

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - NGK SÀI GÒN - TÂY ĐÔ
SAIGON - TAY DO BEER -
BEVERAGE JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03/2026-TDBECO
No.: 03/2026-TDBECO

Cần Thơ, ngày 13 tháng 8 năm 2026
Can Tho, August 13th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
REGULAR DISCLOSURE OF INFORMATION ON FINANCIAL REPORTS**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô thực hiện công bố thông tin BCTC bán niên soát xét năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clause 2, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Sai Gon - Tay Do Beer - Beverage Joint Stock Company discloses the 2026 reviewed semi-annual financial statements to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ/ *SAIGON-TAY DO BEER-BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: STD
- Địa chỉ/*Address*: Lô 22, KCN Trà Nóc 1, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ, Việt Nam/ *Lot 22, Tra Noc 1 Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam.*
- Điện thoại liên hệ/*Tel*: 02923 842 538 Fax: 02923 842 310
- Email: info@sgtd.com.vn Website: <https://biasaigontaydo.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of information disclosure*:

BCTC bán niên soát xét năm 2026/ *2026 reviewed semi-annual financial statements*

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/ *Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);*

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/*Consolidated Financial Statements (Listed organizations have subsidiaries);*

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/ *Combined Financial Statements (Listed organization has affiliated accounting units with their own accounting systems).*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/*Cases subject to explanation of causes:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC / *Audit organization gives an opinion other than an unqualified opinion on the Financial Statements (for the 2025 audited Financial Statements):*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case 'Yes' is selected:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC bán niên soát xét năm 2026)/ *Profit after tax in the reporting period differs by 5% or more between the pre-audit and post-audit figures, or changes from a loss to a profit or vice versa (for the 2026 reviewed semi-annual financial statements):*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case 'Yes' is selected:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/ *Profit after corporate income tax in the Income Statement for the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:*

☒ Có/ Yes

☐ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case 'Yes' is selected:*

☒ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/ *Profit after tax in the reporting period is a loss, or changes from profit in the report of the same period last year to loss in this period or vice versa:*

☒ Có/ Yes

☐ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case 'Yes' is selected:*

☒ Có/ Yes

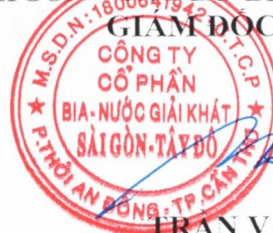
☐ Không/ No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/08/2026 tại đường dẫn: <https://biasaigontaydo.com.vn/co-dong/quan-he-co-dong/> / *This information was disclosed on the company's website on August 13th, 2026, at the link: https://biasaigontaydo.com.vn/co-dong/quan-he-co-dong/.*

Tài liệu đính kèm/ Attached documents: 

- BCTC bán niên soát xét năm 2026/ 2026 reviewed semi-annual financial statements;
- Văn bản giải trình số 22/2026/CBTT/TDBECO/ Explanation document No.22/2026/CBTT/TDBECO.

CÔNG TY CP BIA - NGK SÀI GÒN - TÂY ĐÔ
SAIGON - TAY DO BEER - BEVERAGE JSC



TRẦN VĂN SANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - NGK SÀI GÒN - TÂY ĐÔ
SAIGON - TAY DO BEER -
BEVERAGE JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 22/2026/CBTT/TDBECO
No.: 22/2026/CBTT/TDBECO

Cần Thơ, ngày 13 tháng 08 năm 2026
Can Tho, August 13th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
INFORMATION DISCLOSURE ON THE PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND STOCK EXCHANGE**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission;
Hanoi Stock Exchange**

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô /Saigon-Tay Do Beer-Beverage Joint Stock Company.
- Mã chứng khoán/ Stock code: **STD**
- Mã số thuế/ Tax code: 1800641942
- Địa chỉ/ Address: Lô 22, KCN Trà Nóc 1, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ, Việt Nam / Lot 22, Tra Noc 1 Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/ Tel.: 02923.842 538 Fax: 02923.842 310.
- E-mail: info@sgtd.com.vn
- Loại thông tin công bố/ Type of information disclosure:
- Định kỳ ☒ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐
- Periodic ☒ Irregular ☐ On demand ☐

1. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô giải trình về nội dung Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Báo cáo tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên và chuyển từ lỗ sang lãi so với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, như sau: / Saigon - Tay Do Beer - Beverage Joint Stock Company explains the profit after corporate income tax in the Income Statement of the Financial Statements for the first 6 months of 2026, which changed by 10% or more and turned from a loss to a profit compared to the Financial Statements for the first 6 months of 2025, as follows:

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 604,87 triệu đồng, cải thiện 2.448,90 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2025 và chuyển từ mức lỗ 1.844,03 triệu đồng sang có lãi. Nguyên nhân: Doanh thu hoạt động tài chính tăng, doanh thu khác tăng, chi phí quản lý

giảm so với cùng kỳ năm trước./ Profit after tax for the first 6 months of 2026 reached VND 604.87 million, an improvement of VND 2,448.90 million compared to the same period in 2025, turning from a loss of VND 1,844.03 million to a profit. Reasons: Financial income and other income increased, while general and administrative expenses decreased compared to the same period last year.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/08/2026 tại đường dẫn: <https://biasaigontaydo.com.vn/co-dong/quan-he-co-dong/> / This information was published on the company's website on 13/08/2026, as in the link: <https://biasaigontaydo.com.vn/co-dong/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/ Recipients: 

- Như trên/ As above;

- Lưu: VT/ Archived.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Date: 2026.08.17 11:03:43+07'00'



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Trần Văn Sang



**Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát
Sài Gòn - Tây Đô**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn
sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026



Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số

1800641942

ngày 21 tháng 9 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800641942 ngày 28 tháng 04 năm 2026. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Thanh Hải
Bà Trần Lê Hoa
Ông Văn Thanh Liêm
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc
Ông Lê Hoàng Thịnh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Loan Anh
Bà Phạm Thị Phương Kiều

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bà Nguyễn Đồng Diễm Trâm

Ông Phạm Văn Tiến

Trưởng ban
Thành viên
(từ ngày 21 tháng 4 năm 2026)
Thành viên
(từ ngày 21 tháng 4 năm 2026)
Thành viên
(đến ngày 21 tháng 4 năm 2026)
Thành viên
(đến ngày 21 tháng 4 năm 2026)

Ban Giám đốc

Ông Trần Văn Sang

Giám đốc
(từ ngày 28 tháng 4 năm 2026)
Tổng Giám đốc
(đến ngày 28 tháng 4 năm 2026)

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trà Nóc 1
Phường Thới An Đông
Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Trần Văn Sang
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 10 tháng 8 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 8 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng Dịch vụ Soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 26-01-00440-26-1



Nguyễn Thùy Ninh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4623-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2023-007-1



Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 01a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND Phân loại lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 160)	100		284.461.417.420	314.146.740.475
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7	8.566.291.645	813.499.026
Tiền	111		366.291.645	163.499.026
Các khoản tương đương tiền	112		8.200.000.000	650.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		237.678.814.945	256.681.941.028
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	8(a)	237.678.814.945	256.681.941.028
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.739.834.722	20.147.517.992
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	4.962.417.510	19.670.457.066
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		611.900.600	464.560.926
Phải thu ngắn hạn khác	135		165.516.612	12.500.000
Hàng tồn kho	140	10	30.786.024.755	36.000.539.543
Hàng tồn kho	141		30.786.024.755	36.000.539.543
Tài sản ngắn hạn khác	160		1.690.451.353	503.242.886
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		1.690.451.353	503.242.886

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260 + 270)	200		75.249.157.536	81.343.218.603
Tài sản cố định	220		72.353.896.200	77.737.109.676
Tài sản cố định hữu hình	221	11	72.353.896.200	77.737.109.676
Nguyên giá	222		536.399.828.815	536.459.347.794
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(464.045.932.615)	(458.722.238.118)
Tài sản dở dang dài hạn	250		33.000.000	321.300.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	12	33.000.000	321.300.000
Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	8(b)	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	264	8(b)	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tài sản dài hạn khác	270		2.862.261.336	3.284.808.927
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	13	2.826.931.336	3.249.478.927
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	273		35.330.000	35.330.000
TỔNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		359.710.574.956	395.489.959.078

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		92.214.991.635	118.871.241.134
Nợ ngắn hạn	310		92.214.991.635	118.871.241.134
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	2.816.528.280	1.847.055.426
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.984.000	-
Phải trả cổ tức	313	15	10.000.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	21.000.902.525	31.457.926.230
Phải trả người lao động	315		2.349.248.184	2.563.102.668
Chi phí phải trả ngắn hạn	316		363.426.616	94.246.000
Phải trả ngắn hạn khác	320	17	2.228.769.944	2.843.775.843
Vay ngắn hạn	321	18	53.343.959.660	79.470.964.456
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	19	106.172.426	594.170.511
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	267.495.583.321	276.618.717.944
Vốn cổ phần	411	21	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
Thặng dư vốn	412		21.938.000.000	21.938.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	41.451.256.847	41.451.256.847
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.106.326.474	13.229.461.097
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		3.501.459.182	10.781.478.336
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm trước	420b		604.867.292	2.447.982.761
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		359.710.574.956	395.489.959.078

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập và Kế toán trưởng



Trần Thanh Phương
Phụ trách kế toán Công ty



Người đại diện theo pháp luật

Trần Văn Sang
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30
tháng 6 năm 2026

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	104.101.946.806	128.156.642.830
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	29.633.369	67.987.331
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	104.072.313.437	128.088.655.499
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	100.107.791.664	123.497.100.863
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		3.964.521.773	4.591.554.636
Doanh thu hoạt động tài chính	22	26	8.588.233.889	7.162.642.384
Chi phí tài chính	23	27	1.984.143.257	1.536.029.923
<i>Trong đó: Chi phí đi vay</i>	24		<i>1.984.143.257</i>	<i>1.466.724.311</i>
Chi phí bán hàng	25		1.210.616.925	1.079.196.800
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	5.758.988.744	7.526.754.163
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 22 - 23 - (25 + 26)}	30		3.599.006.736	1.612.216.134
Thu nhập khác	31		1.116.325.527	51.336.055
Chi phí khác	32	29	3.050.364.686	3.083.874.463
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.934.039.159)	(3.032.538.408)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.664.967.577	(1.420.322.274)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.060.100.285	423.710.837
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		604.867.292	(1.844.033.111)
Lãi/(lỗ) trên cổ phiếu				
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	32	30	(92)

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập và Kế toán trưởng



Trần Thanh Phương
 Phụ trách kế toán Công ty



Người đại diện theo pháp luật

Trần Văn Sang
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		1.664.967.577	(1.420.322.274)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		9.074.257.476	8.944.029.254
Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(9.669.142.979)	(7.162.642.384)
Chi phí lãi vay	06		1.984.143.257	1.466.724.311
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.054.225.331	1.827.788.907
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		14.417.868.882	15.734.808.968
Biến động hàng tồn kho	10		5.214.514.788	4.362.852.912
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(8.775.107.899)	(10.588.969.017)
Biến động phí chờ phân bổ	12		(764.660.876)	(1.683.514.605)
			13.146.840.226	9.652.967.165
Chi phí đi vay đã trả	14		(1.984.143.257)	(1.466.724.311)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.326.239.004)	(1.574.745.142)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(216.000.000)	(131.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.620.457.965	6.480.497.712
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(3.402.744.000)	(6.437.289.871)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.080.909.090	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(209.680.000.000)	(163.670.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		228.180.000.000	186.870.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		9.081.174.360	6.531.058.772
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		25.259.339.450	23.293.768.901

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33		123.074.152.130	140.860.156.235
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(149.201.156.926)	(196.255.658.414)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.127.004.796)	(55.395.502.179)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		7.752.792.619	(25.621.235.566)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	7	813.499.026	32.656.274.392
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	7	8.566.291.645	7.035.038.826

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập và Kế toán trưởng



Trần Thanh Phương
Phụ trách kế toán Công ty



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty đã được giao dịch chính thức trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 1506/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với mã giao dịch là STD.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia và mạch nha ủ men bia, rượu, đồ uống không cồn, nước khoáng.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 99 nhân viên (1/1/2026: 107 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Áp dụng hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 99”). Thông tư 99 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) và các thông tư sửa đổi Thông tư 200. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đã áp dụng các yêu cầu có liên quan của Thông tư 99 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên cơ sở phi hồi tố, có phân loại lại một số chỉ tiêu tương ứng, trừ trường hợp Thông tư 99 có quy định cụ thể khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách kế toán của Công ty và ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh sau của báo cáo tài chính.

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 4(c)(i));
- Phải trả cổ tức (Thuyết minh số 4(j)).

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất ngoại trừ các thay đổi phát sinh từ việc áp dụng hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp như được trình bày tại Thuyết minh số 3.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND, ngoại trừ (i) các khoản phải thu đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi, (ii) các khoản tiền gửi không kỳ hạn, được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, phải thu về cho vay và cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá trị phân bổ trừ đi dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản chiết khấu hoặc phụ trội được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của khoản đầu tư.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, lãi tiền gửi phải thu phát sinh từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày gộp trong chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” trên Báo cáo tình hình tài chính. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026, khoản lãi tiền gửi phải thu này được ghi nhận trong chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” (Thuyết minh 4(d)).

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đối với bên nhận đầu tư, và các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (“hợp đồng BCC”) mà Công ty không có quyền đồng kiểm soát đối với các hoạt động nhưng được hưởng lợi ích phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế của hợp đồng BCC. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư.

Dự phòng tổn thất đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đối với các khoản phải thu quá hạn hoặc được đánh giá là có khả năng không thu hồi được.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác không quá hạn nhưng được đánh giá là không có khả năng thu hồi dựa trên các bằng chứng sẵn có tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được trích lập dự phòng theo từng trường hợp cụ thể.

Như trình bày tại Thuyết minh 4(c), trước ngày 1 tháng 1 năm 2026, khoản lãi tiền gửi phải thu từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trong khoản mục “Các khoản phải thu khác”.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 15 năm
▪ máy móc và thiết bị	7 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 12 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 8 năm

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí chờ phân bổ dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Phải trả cổ tức

Các khoản phải trả cổ tức được ghi nhận tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc phân phối cổ tức cho cổ đông.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ. Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính giữa niên độ và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Tuy nhiên, thu nhập từ tiền lãi không được ghi nhận đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được trích lập dự phòng tổn thất do không có khả năng thu hồi.

(o) Thuê

Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

(p) Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí sản xuất kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trừ trường hợp các chi phí liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, các khoản chi phí này phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở phân bổ theo hệ thống hoặc theo tỷ lệ.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong kỳ, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm/kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính giữa niên độ năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước/kỳ trước.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

5. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ văn phòng, kho bãi và dịch vụ lữ hành nội địa. Ban Giám đốc cho rằng các hoạt động kinh doanh này không chịu ảnh hưởng đáng kể của biến động theo mùa.

6. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi; và cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Trong kỳ, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 1 tháng 1 năm 2026 và doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 30 tháng 6 năm 2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền mặt	89.472.584	72.770.037
Tiền gửi ngân hàng (*)	276.819.061	90.728.989
Các khoản tương đương tiền (**)	8.200.000.000	650.000.000
	8.566.291.645	813.499.026

(*) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng theo từng ngân hàng như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam		
- Chi nhánh Kỳ Đồng	66.502.351	5.814.447
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam		
- Chi nhánh Cần Thơ	131.518.260	5.868.380
Ngân hàng khác	78.798.450	79.046.162
	276.819.061	90.728.989

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

(**) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền theo từng ngân hàng như sau:

	Loại tiền	Kỳ hạn đáo hạn	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi tại:				
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ	VND	1 tháng	6.700.000.000	-
▪ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	VND	1 tháng	1.500.000.000	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	VND	1 tháng	-	650.000.000
			8.200.000.000	650.000.000

8. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	Kỳ hạn đáo hạn	Lãi suất năm	30/6/2026 Giá trị phân bổ VND	1/1/2026 Giá trị phân bổ VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	6 – 7 tháng	7,8% - 8,7%	33.404.260.822	16.465.755.836
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ	6 – 8 tháng	7,9% - 8,7%	142.617.736.425	127.149.762.479
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	7 – 15 tháng	6,5% - 8,6%	58.294.466.192	102.534.783.699
Ngân hàng khác	7 – 12 tháng	4,5% - 7,2%	3.362.351.506	10.531.639.014
			237.678.814.945	256.681.941.028

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có giá trị ghi sổ là 44.700 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (1/1/2026: 37.131 triệu VND) (Thuyết minh 18).

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	30/6/2026 và 1/1/2026		
			Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	500.000	4,3%	5.000.000.000	(*)	(5.000.000.000)

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động trong kỳ của dự phòng các khoản đầu tư góp vốn như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Số dư đầu năm và cuối năm	5.000.000.000	5.000.000.000

9. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.788.753.916	17.632.536.707
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	86.677.834	829.724.600
Các bên thứ ba		
Các khách hàng khác	86.985.760	1.208.195.759
	4.962.417.510	19.670.457.066

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có phải hoàn trả khi được yêu cầu

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

	30/6/2026	1/1/2026
	VND	VND
Nguyên vật liệu	13.257.034.934	13.411.851.097
Công cụ và dụng cụ	2.190.945.719	2.484.087.049
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.157.516.227	6.050.892.468
Thành phẩm	9.180.527.875	14.053.708.929
	30.786.024.755	36.000.539.543

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	66.570.130.711	461.746.166.818	7.878.596.832	264.453.433	536.459.347.794
Tăng trong kỳ	-	2.220.555.000	-	-	2.220.555.000
Thanh lý	-	(2.198.051.161)	(1.552.511.818)	-	(3.750.562.979)
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	205.000.000	1.265.489.000	-	-	1.470.489.000
Số dư cuối kỳ	66.775.130.711	463.034.159.657	6.326.085.014	264.453.433	536.399.828.815
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	56.050.192.037	394.629.167.791	7.778.424.857	264.453.433	458.722.238.118
Khấu hao trong kỳ	943.455.372	8.086.630.049	44.172.055	-	9.074.257.476
Thanh lý	-	(2.198.051.161)	(1.552.511.818)	-	(3.750.562.979)
Số dư cuối kỳ	56.993.647.409	400.517.746.679	6.270.085.094	264.453.433	464.045.932.615
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	10.519.938.674	67.116.999.027	100.171.975	-	77.737.109.676
Số dư cuối kỳ	9.781.483.302	62.516.412.978	55.999.920	-	72.353.896.200

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 có các tài sản có nguyên giá 283.296 triệu VND (1/1/2026: 285.162 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của một số thiết bị tạm thời không sử dụng trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 21.784 triệu VND (1/1/2026: 24.785 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

Các tài sản cố định hữu hình lớn đang được sử dụng:

	30/6/2026 Giá trị còn lại VND	1/1/2026 Giá trị còn lại VND
Nâng cấp nhà máy	19.167.555.723	22.041.285.927

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Số dư đầu kỳ	321.300.000	-
Tăng trong kỳ	1.182.189.000	1.639.948.800
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.470.489.000)	-
Số dư cuối kỳ	33.000.000	1.639.948.800

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Máy chiết bia lon	33.000.000	-
Lắp đặt bể hơi bộ phận nấu	-	170.068.800
Bộ trao đổi nhiệt làm lạnh dịch nha	-	254.880.000
Thay mái tôn cách nhiệt, máng xối nhà xưởng chuyển lon và xưởng chiết	-	1.215.000.000
	33.000.000	1.639.948.800

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	621.971.539	2.627.507.388	3.249.478.927
Tăng trong kỳ	-	652.582.209	652.582.209
Phân bổ trong kỳ	(195.874.362)	(879.255.438)	(1.075.129.800)
Số dư cuối kỳ	426.097.177	2.400.834.159	2.826.931.336

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2026 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2026 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.740.789.159	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn	22.878.236	33.525.349
Các bên thứ ba		
Công ty TNHH Chế Biến Lương Thực Trường Thắng	577.087.500	589.260.000
Công ty Cổ Phần Năng Lượng Điện - Hoi Công Nghiệp Việt Nam	-	292.474.125
Công ty TNHH Vận tải Phước Khang	107.790.000	69.768.000
Các nhà cung cấp khác	367.983.385	862.027.952
	2.816.528.280	1.847.055.426

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

15. Phải trả cổ tức

	Thời hạn thanh toán	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Cổ tức được thanh toán bằng tiền	Từ ngày 7/7/2026 đến 18/7/2026	10.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

16. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số còn trừ trong kỳ VND	30/6/2026 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	26.230.585.378	99.949.950.243	(108.332.893.520)	-	17.847.642.101
Thuế giá trị gia tăng	3.368.975.961	20.375.229.267	(14.741.258.610)	(6.427.794.341)	2.575.152.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.829.936.829	1.060.100.285	(2.326.239.004)	-	563.798.110
Thuế thu nhập cá nhân	28.428.062	26.925.225	(41.043.250)	-	14.310.037
	31.457.926.230	121.412.205.020	(125.441.434.384)	(6.427.794.341)	21.000.902.525

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/IT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.963.074.658	2.592.890.000
Phải trả khác	265.695.286	250.885.843
	2.228.769.944	2.843.775.843

18. Vay ngắn hạn

	1/1/2026 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong kỳ		30/6/2026 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	79.470.964.456	123.074.152.130	(149.201.156.926)	53.343.959.660

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
▪ Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi Nhánh Cần Thơ (i)	VND	6,65% -7,71%	34.233.400.830	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ (ii)	VND	8%	19.110.558.830	79.470.964.456
			53.343.959.660	79.470.964.456

- (i) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 80.000 triệu VND và được bảo đảm bằng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn có giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 21.344 triệu VND (Thuyết minh 8) (1/1/2026: Không).
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 120.000 triệu VND và được bảo đảm bằng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn có giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 23.356 triệu VND (Thuyết minh 8) (1/1/2026: 37.131 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	594.170.511	465.172.426
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi	(271.998.085)	-
Sử dụng trong kỳ	(216.000.000)	(131.000.000)
Số dư cuối kỳ	106.172.426	334.172.426

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	10.581.478.336	273.970.735.183
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	-	(1.844.033.111)	(1.844.033.111)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	200.000.000	200.000.000
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	8.937.445.225	272.326.702.072
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	4.564.013.957	4.564.013.957
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(271.998.085)	(271.998.085)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	13.229.461.097	276.618.717.944
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	604.867.292	604.867.292
Cổ tức (*)	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	271.998.085	271.998.085
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	4.106.326.474	267.495.583.321

(*) Ngày 21 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc chia cổ tức với giá trị là 10.000 triệu VND, tương đương 5% vốn điều lệ, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế và lợi nhuận sau thuế của năm 2025 (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025; Không có).



Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2026 và 1/1/2026	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 30 tháng 6 năm 2025.

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Trong vòng một năm	1.381.192.872	1.350.735.430
Từ hai đến năm	5.524.771.488	5.402.941.718
Sau năm năm	7.596.560.796	8.104.412.578
	14.502.525.156	14.858.089.726

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

Các tài sản thuê hoạt động bao gồm:

	Số lượng	Thời hạn thuê	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Thuê đất	1	15 năm	14.502.525.156	14.858.089.726

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	10.445.717.645	10.416.357.645
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.876.160.555	3.071.060.555
	12.321.878.200	13.487.418.200

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	101.944.435.256	125.930.795.956
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	201.894.385.499	246.424.853.720
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(99.949.950.243)	(120.494.057.764)
▪ Cung cấp dịch vụ	199.818.463	361.568.280
▪ Doanh thu khác	1.957.693.087	1.864.278.594
	104.101.946.806	128.156.642.830
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	29.633.369	67.987.331
	104.072.313.437	128.088.655.499

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	99.483.670.290	123.424.287.388
▪ Giá vốn khác	624.121.374	72.813.475
	100.107.791.664	123.497.100.863

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Lãi tiền gửi	8.588.233.889	7.162.642.384

27. Chi phí tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.984.143.257	1.466.724.311
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	69.305.612
	1.984.143.257	1.536.029.923

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Chi phí nhân viên	2.021.227.841	3.061.278.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.522.417.951	1.576.560.754
Chi phí khấu hao	-	44.470.902
Chi phí quản lý khác	2.215.342.952	2.844.444.163
	5.758.988.744	7.526.754.163

29. Chi phí khác

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	3.006.876.456	3.016.876.458
Chi phí khác	43.488.230	66.998.005
	3.050.364.686	3.083.874.463

30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	73.552.126.577	103.403.801.891
Chi phí nhân công và nhân viên	12.147.046.827	13.030.363.846
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.074.257.476	8.944.029.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.372.167.190	5.837.216.761
Chi phí khác	3.511.941.035	3.702.420.691

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	1.060.100.285	423.710.837

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	1.664.967.577	(1.420.322.274)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	332.993.515	(284.064.455)
Chi phí không được khấu trừ thuế	727.106.770	707.775.292
Chi phí thuế hiện hành	1.060.100.285	423.710.837

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

32. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

(i) Lợi nhuận thuần/(lỗ) thuộc về cổ đông phổ thông

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Lợi nhuận thuần/(lỗ) thuộc về cổ đông phổ thông	604.867.292	(1.844.033.111)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 30 tháng 6 năm 2025. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai kỳ báo cáo là 20.000.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	30	(92)

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính giữa niên độ, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	198.765.395.160	243.722.961.200
Mua nguyên vật liệu	70.261.463.314	90.616.371.781
Bán dịch vụ	43.198.070	-
Cổ tức đã công bố	1.440.750.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	76.104.600	114.556.720
Cổ tức đã công bố	276.250.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua nguyên vật liệu	-	60.760.800
Mua dịch vụ	210.345.700	-
Cổ tức đã công bố	945.903.500	-

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương		
Cổ tức đã công bố	552.500.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Cổ tức đã công bố	276.250.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho thuê kho	682.978.158	301.579.485
Mua dịch vụ	86.073.645	44.273.885
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Mua tài sản cố định	697.200.000	2.611.902.000
Mua dịch vụ tư vấn	-	240.025.000
Mua công cụ dụng cụ	1.602.164.500	22.800.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		
Bán thành phẩm	-	3.866.667

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Phan Thanh Hải - Chủ tịch	108.000.000	108.000.000
Bà Trần Lê Hoa - Chủ tịch	72.000.000	72.000.000
Ông Văn Thanh Liêm - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Ông Lê Hoàng Thịnh - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Trần Thị Loan Anh - Trưởng ban	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thành viên (từ ngày 21/4/2026)	14.076.923	-
Bà Phạm Thị Phương Kiều - Thành viên (từ ngày 21/4/2026)	14.076.923	-
Bà Nguyễn Đồng Diễm Trâm - Thành viên (đến ngày 21/4/2026)	21.923.077	36.000.000
Ông Phạm Văn Tiến - Thành viên (đến ngày 21/4/2026)	21.923.077	36.000.000
Người quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	330.423.930	607.166.758

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

34. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho kiểm toán viên

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Phí dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	66.000.000	63.000.000

35. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Thông tin so sánh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, Công ty áp dụng Thông tư 99. Theo đó, một số số liệu thông tin so sánh cụ thể tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được phân loại lại cho phù hợp với các quy định của Thông tư 99 liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được trình bày lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính

	Code	1/1/2026 (phân loại lại) VND	1/1/2026 (theo báo cáo trước đây) VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	123	256.681.941.028	250.860.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	135	12.500.000	5.834.441.028

36. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND
Cổ tức đã công bố nhưng chưa được thanh toán	10.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

37. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

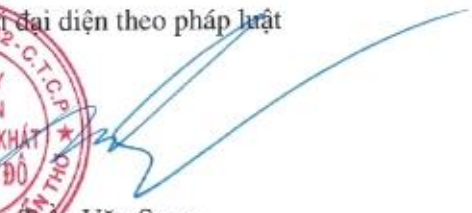
Người lập và Kế toán trưởng



Trần Thanh Phương
Phụ trách kế toán Công ty



Người đại diện theo pháp luật



Trần Văn Sang
Giám đốc

2-001-C
ẢNH
TINH
G
HI MINH

